# Module Lý thuyết Nhi khoa Y4 (online) (14/01/2022) [18484] Bài 34 Hội chứng thận hư (case) (BS Đỗ Đăng Trí - Nhi Đồng 1)

STT	Slide	<u> </u>				Key-points
		TABLE 2-1 INITIAL CLINICAL AND	LABORATORY DATA BASE FOR DEFINING	3 MAJOR SYNDROMES IN NEP	HOLOGY CHAPES, DISCUSSING DISEASE-CAUSING	10 hội chứng thận học
	3 <sup>rd</sup> 2017	Acute or rapidly progres- sive renal failure	Anural Oligaria Documented recent decline in GFR	Hypertension, hematuria  Proteinuria, pysaria  Casta, edema  Proteinuria	9, 10, 15, 17	Trong 10 HC thận học này thì chỉ có 5 cái đầu tiên là có thể gây phù >>> tiếp cận bệnh
	ders.	Acute rephritis  Chronic renal failure	Azoternia, oligoria Edema, hypertension Azoternia for > 3 months Prolonged symptoms or sions of unemia	Pyuria Circulatory congestion Proteinuria Casts	2,11	cảnh của mình có thể có phù. 5 hội chứng này bao gồm:
	e Disor	Meghrotic syndrome	Symptoms or signs of renal osteodystrophy Kidneys reduced in size bilaserally Broad casts in urinary sediment Proteinuria, with >3.5 g/24 h per 1.73 m <sup>2</sup> Hypoalibuminemia	Polyuria, nocturia Edema, hypertension Electrolyte disorders Cests Lipiduria	15	(1) Hội chứng thận hư
	oid-bas	Asymptomatic urinary abnormalities	Ederna Hyperlipidernia Hernaturia Proteinuria (below nephrotic range)	Hypercoagulable state	15	(2) Hội chứng viêm thận cấp = viêm cầu thận cấp
	and Ac	Urinary tract infection/ pyelonegalvitia	Storile pyuria, casts Bacteriuria, with >10° cfu/mt. Other infectious agent documented in urine	Hernaturia Mild azoternia	21	(3) Viêm cầu thận tiến triển nhanh
	rology	Renal tubule defects	Pyuria, leukocyte casts Frequency, urgency Bladder tenderness, flank tenderness Electrolyte disorders Polyuria, nocturia	Mild proteinuria Fever Hernaturia "fulndar" proteinuria (<1 g/24 h	16, 17	(4) <mark>Suy thận mạn</mark>
	Nephi	Hypertensign	Renal calcification Large kickneys Renal transport defects Systelic/eliastofic hypertension	Enoresia Proteinuria Casto	18, 19	(5) Bất thường nước tiểu không triệu chứng
	rison's	Negrhrodishiasis	Previous history of stone passage or remova Previous history of stone seen by x-ray flenal colic	Azotemia i Hematuria Pyuria Frequency, urgency	•	→ Đây là 5 hội chứng, và 5 hội chứng này có thể gây phù. Còn nhiễm trùng tiểu, THA,
	Ha	Urinary tract obstruction	Azotemia, oliquria, anuria Polyuria, nocturia, urinary retention Slowing of urinary stream Large prostate, large hidropys Flank tenderness, full bladder after voiding	Hematuria Pyuria Enuresis, dysuria	22	sỏi đường niệu không gây phù.
						→ 5 hội chứng thận học ở dưới thì không gây phù.
						Như vậy, đứng trước 1 đứa nhỏ mà có phù >>> 5 hội chứng ở trên, và gọi là <mark>5 hội</mark>
						chứng cầu thận.
			ical Presentations of Homerular Disease			
			Asymptomatic Proteinuria 150 mg to 3 g per day			
			Hematuria >2 red blood cells ber high-power field in spun urine or >10 × 10° cells/liter ed blood cells usually dysmorphic)			
		Macroscopic Brown/red painte (no clots); typically	ss hematuria Proteinuria: ad	dult >3.5 g/day:		
		Asymptomatic hemat between a	infection Hypoalbumin uria ± proteinuria Edi	emia <3.5 g/dl ema esterolemia		
		Nephritic syndro Oliguria Hematuria: red cell Proteinuria: unually  Edoma Hypertension Abrupt onest, usus self-limiting	Renal failure over de casts Proteinuria: usually 3 g/day Hernaturia: red ce Blood pressure ofte May have other featurer	ys/weeks <3 g/day Il casts n normal		
			Chronic glomerulonephritis Hypertension Renal impairment Proteinuria often -3 g/day Shrunken smooth kidneys	Comprehen	sive Clinical Nephrology. 6 <sup>th</sup> 2019	

### 5 hội chứng cầu thận ở trẻ em

- Acute nephritis
- Isolated nephrotic syndrome
- Macroscopic hematuria
- Rapidly progressive glomerulonephritis
- Chronic glomerulonephritis

#### Glomerular disease: Evaluation in children

Author: Patrick Niaudet, MD Section Editor: F Bruder Stapleton, MD Deputy Editor: Melanie S Kim, MD

Contributor Disclosure:

Literature review current through: Oct 2021. | This topic last updated: Sep 14, 2021.

Thận của mình nó sẽ có cầu thận, ống thận, mô kẽ, mạch máu thận. Trong đó, ở chương trình ĐH, từ người lớn tới con nít, mình chỉ học bệnh cầu thận thôi, vì nhóm này thường gặp nhất.

- + Bên người lớn thì có thêm ống thận mô kẽ do người ta dùng thuốc nhiều, có thêm nhóm mạch máu thận do người ta có thêm nhóm bệnh lý tự miễn, viêm mạch máu.
- + Còn ở con nít: dân số bệnh cầu thận nhiều hơn >>> học cho kỹ bệnh lý cầu thận là quét gần hết bệnh lý thận ở con nít rồi.
- → Mục tiêu y đa khoa nhớ bệnh lý cầu thận được rồi

### Trong bệnh lý cầu thận của mình, sẽ có 5 HC

- (1) HC viêm cầu thận cấp = viêm thận cấp
- (2) HC thận hư
- (3) HC viêm cầu thận tiến triển nhanh
- (4) Viêm cầu thận mạn
- (5) Tiểu máu đại thể

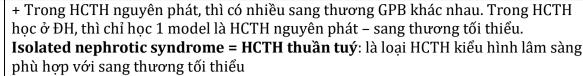
Trong chương trình ĐH >>> học 2 cái đầu tiên là viêm cầu thận cấp và HCTH. Phải hiểu là HC viêm cầu thận cấp nó có rất nhiều nguyên nhân khác nhau, do đó đừng bao giờ đồng nhất VCTC với VCTC hậu nhiễm.

- + Model kinh điển của VCTC mình được học là VCTC hậu nhiễm
- + Ngoài ra, VCTC còn do nhiều nguyên nhân khác. Vd: do Lupus, do Henoch Scholein, do viêm gan B,... >>> khi đó, chẩn đoán bệnh không phải chẩn đoán là "viêm cầu thận cấp"
- + VD: viêm cầu thận cấp do lupus thì chẩn đoán phải là lupus tổn thương thận nhóm 1,
- 2, 3, 4 gì đó (nhóm mấy đó là do cái phân loại của người ta, ngoài chương trình)
- + VD: viêm cầu thận cấp do Henoch-Scholein, thì người ta sẽ gọi là Henoch Scholein tổn thương thân nhóm..., chứ không chẩn đoán là VCTC
- → VCTC chỉ là hội chứng, không phải tên bệnh. Riêng với hậu nhiễm, mình không ghi là hậu nhiễm tổn thương thận, nên mình ghi là viêm cầu thận cấp hậu nhiễm >>> khi đó là tên bênh

Tóm lại: SV thì chỉ được học 1 cái model là VCTC hậu nhiễm, còn VCTC do lupus, do IgA, do bệnh Henoch Scholein,... thì không được học. Mà mặt bệnh này trên LS cũng rất ít gặp, nhưng nó là kinh điển của nhi khoa

Còn HCTH: cũng có nhiều nguyên nhân, nguyên phát hoặc thứ phát. Thứ phát có thể do VGB, lupus, henoch scholein,... >>>Khi đó cũng sẽ chẩn đoán là "lupus tổn thương thận nhóm..., Henoch-Scholein tổn thương thận nhóm..."

+ Còn nếu ghi chữ HCTH >>> người ta không tìm ra được nguyên nhân, do đó HCTH là nguyên phát >>> nó trở thành cái tên bệnh



- + Trong HCTH thì sẽ có 2 kiểu bệnh án:
  - (1) HCTH lần đầu: phù lần đầu tiên, biện luận phù >>> phù do thận >>> phù do HCTH hay VCTC >>>...
  - (2) Kiểu thứ 2 là viện vì 1 đợt tái phát, vì 1 biến chứng cấp tính của HCTH. VD hồi xưa giờ là HCTH đáp ứng corticoid, đợt này viêm phổi nhập viện, đợt này viêm mô TB nhập viện, đợt này bị viêm PM nhiễm khuẩn nhập viện, huyết khối TM nhập viên,...
- + Đi LS thì gặp kiểu thứ 2 nhiều hơn, vì thận hư ổn >>> khám ngoại trú

### Bệnh nhân nam, 7 tuổi, nhập viện vì phù 6 ngày

- + Đầu tiên là phù mắt >>> trưa chiều thì giảm. Vài bữa sau thì phù nhiều hơn, bìu sưng, phù chân, bụng >>> Lo lắng nên đưa đi khám
- + Không sốt không ho không sổ mũi không nôn ói
- + Đau bụng, tiêu lỏng, không nhầy máu
- + Tiểu vàng, nhiều bọt, cảm giác tiểu ít hơn bình thường
- + Tiền căn gia đình, moi thứ bình thường
- + Sinh hiệu: HA 10/6, nhịp thở 24 lần, <mark>cân nặng trước phù 30kg,</mark> sau phù tăng thêm 3kg. Tim đều rõ, phổi trong, bung mềm, phù chân, bung báng mức độ TB.



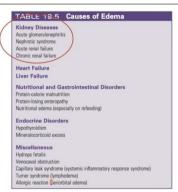






### Đặt Vấn đề

Phù Tiêu chảy cấp không mất nước



Nelson Pediatric Symptom-Based Diagnosis. 2018

Đặt vấn đề của đứa bé này thì khỏi bàn, ai cũng biết:

- (1) Phù
- (2) Tiêu chảy cấp không mất nước

Cái vấn đề của mình, phù ở con nít nó có 4 nguyên nhân. Phù do thận, phù do suy tim, phù do suy gan, phù do suy dinh dưỡng. Phù nội tiết và những cái phù khác mình không tính, tại vì đó là bệnh cảnh rất đặc biệt.

+ VD: phù do suy giáp thì nó phải là phù cứng, phù niêm trước xương chày, chứ không phải tự nhiên phù con mắt, báng bụng

Như vậy, có 4 nguyên nhân chính mình cần biện luận: thận, tim, gan, suy dinh dưỡng. Suy tim ít nghĩ vì..., suy gan ít nghĩ vì..., suy dinh dưỡng ít nghĩ vì..., mấy cái vì đó là tự trang bi.

#### Đặc điểm phù do thận

Patients often present with asymptomatic edema, which may manifest as swollen or puffy eyes upon awakening in the morning; increasing abdominal girth (increased waist or belt size) from ascites; pedal or leg edema, which causes difficulty in putting on their regular-sized shoes, especially after being upright during the daytime; or swelling in other sites, such as the scrotum, penis, vulva, and scalp. Tense edema or ascites is occasionally painful.

Nelson Pediatric Symptom-Based Diagnosis, 2018

### 5 hội chứng cầu thận ở trẻ em

- Acute nephritis
- Isolated nephrotic syndrome
- Macroscopic hematuria
- Rapidly progressive glomerulonephritis
- Chronic glomerulonephritis

Glomerular disease: Evaluation in children

Author: Patrick Niaudet, MD
Section Gittor: E Bruster Saaleton, MD
Deputy Editor: Malanic Skim, MD
Contributor Disclosuruss

All topics are updated as new evidence becomes available and our <u>peer review process</u> is complete. Literature review current through: Oct 2021. | This topic last updated: Sep 14, 2021.

TABLE 15.4 Differentiation Between Nephrotic Syndrome and Nephritic Syndrome

Typical Features Nephrotic Nephritic
Onset Insidious Abrupt

Edema ++++ ++

Blood pressure Normal Raised

Jugular venous pressure Normal/low Raised

Proteinuria ++++ ++

Hematuria May/may not occur +++

Red blood cell casts Absent Present

Serum albumin Low Normal/slightly reduced

Comprehensive Clinical Nephrology. 6th 2015

Bây giờ tới bệnh thận, thì cái thận đáng lí ra mình sẽ học 5 cái HC lận. Cái viêm cầu thận mạn ở người lớn sẽ được học, còn bên con nít thì rất là ít nên không học. Viêm cầu thận tiến triển nhanh là 1 bệnh đặc thù của bên thận. Còn tiểu máu đại thể, có liên quan tới 1 bệnh là bệnh thận IgA.

Khi học bên Nội cói bài tiểu máu, trong tiểu máu có bệnh thận màng đáy mỏng, HC Alport, bệnh thận IgA. Có nghĩa là gì, có nghĩa là bệnh thận IgA nó gây ra những đợt tiểu máu đại thể, nhưng nó vẫn có thể có phù. 5 HC này đều có thể có phù hết, nên đáng ra nếu biện luận phù do bệnh lý cầu thận, ví dụ BN phù mắt buổi sáng, phù thay đổi theo trọng lực, phù trắng mềm ấn lõm không đau, đối xứng,.... thì sau đó phải kể ra là trong bệnh lý cầu thận có 5 cái này >>> ngồi biện luận tới mốt. Nên trong chương trình ĐH, chỉ cần biện luận 2 cái đầu tiên thôi. Có nghĩa là không phải chỉ có 2 HC này, mà là ở chương trình ĐH chỉ cần nắm 2 HC này, còn 3 HC dưới để BS chuyên khoa thận họ biện luận.

+ Như vậy là có HCTH, VCTH. Vậy thì case này, mình sẽ nghĩ nó là HCTH hay VCTC?
Thì người ta chia ra những cái mốc như thế này. Cái này hôm qua đã được biết rồi, nên sẽ không bàn lại là tại sao ca này lại đưa chẩn đoán sơ bộ HCTH chẩn đoán phân biệt VCTC nữa.

Đứng trước 1 đứa bé phù lần đầu, thì mình chỉ có 2 trường hợp đó thôi: (1) chẩn đoán sơ bộ HCTH, phân biệt VCTC, (2) chẩn đoán sơ bộ VCTC, phân biệt HCTH Còn ở em bé này, nghĩ nhiều HCTH hơn vì những lí do gì hôm qua đã nói rồi. Như vậy, mình sẽ chẩn đoán sơ bộ là HCTH. Lưu ý, tại thời điểm này, đứa bé chưa có 1 xét nghiêm gì hết, mình nghĩ rồi mình mới đề nghi xét nghiêm

→ Chẩn đoán sơ bộ của đứa nhỏ phải là "Theo dõi hội chứng thận hư lần đầu". Chẩn đoán phân biệt "Viêm cầu thận cấp, ngày 6".

	+ Hội chứng thận hư này chưa biết là chắc là HCTH, phải để làm xét nghiệm ra được HCTH đã, pass được cái bước HCTH đã, rồi hằng tính tiếp là HCTH này là cái gì cái gì, tính sau.  + Tương tự: VCTC tui cũng chưa biết nó có phải VCTC hay không, nên đừng có bàn là hậu nhiễm hay không hậu nhiễm, đừng có bàn, chỉ ghi là "Viêm cầu thận cấp, ngày 6",
	hết. VCTC thì phải ghi ngày ra, tại sao thì tụi em đã biết rồi.  Như vậy, chẩn đoán sơ bộ cho bé này là "Theo dõi HCTH lần đầu", chẩn đoán phân biệt
Chẩn đoán sơ bộ	là "Theo dõi VCTC ngày 6".
Anorexia, irritability, abdominal pain, and diarrhea are common.	Tới đây, còn 1 vấn đề. Vấn đề số 1, phù, vấn đề số 2 là tiêu chảy cấp không mất nước. + Phù, mình có thể giải thích được cho cái tiêu chảy: là do đứa nhỏ phù nhiều >>>
	niêm mạc ruột phù nề >>> giảm hấp thu. Tức là đồ ăn đi qua, niêm mạc ruột phù tè le, mạch máu bị đè xẹp >>> không hấp thu đồ ăn được.
	+ Nên những đứa bé HCTH mà nó phù nhiều >>> nó sẽ tiêu chảy, có thể là đau bụng do
	thiếu máu nuôi ruột
	+ Nhớ: một đứa bé HCTH mà than đau bụng >>> ngồi list ra bao nhiêu nguyên nhân
Nelson Textbook of Pediatrics. 21st 2020	gây ra 1 cái đau bụng trên trẻ bị HCTH >>> biện luận nguyên nhân không bị sót.
	VD ở case này: trong đêm em bé than đau bụng >>> động tác đầu tiên là nghĩ xem, đau
	bụng này có phải sốc giảm thể tích do HCTH phù nhiều quá hay không.
	+ HCTH phù càng nhiều, do em bé tiểu albumin nhiều quá (ở con nít thì cơ chế là
	underfill) >>> albumin trong máu giảm >>> áp lực keo giảm >>> nước trong lòng
	mạch ào vô mô kẽ. Nên 1 đứa HCTH mà phù nhiều >>> nước trong mô kẽ nhiều >>>
	nước trong lòng mạch rất yếu ới >>> những đứa này coi chừng vô sốc giảm thể tích, là biến chứng HCTH.
	+ Sốc giảm thể tích, thì 1 trong những triệu chứng red-flag, tức là cho thấy đứa nhỏ
	chuẩn bị vô sốc là dấu hiệu của tiêu hoá: đau bụng, ói, do giảm tưới máu nuôi ruột 🔿
	nên đứa nhỏ than đau bung là phải đè ra, bắt mạch cho kỹ, xem mạch có nhanh không,
	đo huyết áp, ghi hồ sơ: chi ấm, mạch rõ, huyết áp để thể hiện là nó chưa sốc
	Như vậy, với 1 chẩn đoán sơ bộ như vậy, trong đêm, mình có 2 chuyện phải là: (1) đề
	nghị xét nghiệm, (2) cho y lệnh điều trị trước khi có kết quả xét nghiệm
	+ Mục tiêu làm xét nghiệm: bước đầu tiên là làm sao để gạch bỏ chữ theo dõi, khẳng
	định cho người ta biết là HCTH hay VCTC. Vì rõ ràng những cái mình đang nói ở đây
	chỉ là lâm sàng, không phải là tiêu chuẩn vàng để chẩn đoán xác định là HCTH hay
	VCTC >>> đề nghị xét nghiệm để confirm chuyện đó trước. Khi mà nó ra HCTH rồi, bắt
	đầu mới đi tiếp lưu đồ của nó.
	+ Thứ nhất: tổng phân tích nước tiểu, protein/creatinine nước tiểu tại 1 thời điểm, albumin máu >>> mục đích là để chẩn đoán HCTH

#### Ery 2+



- + Do HCTH và viêm cầu thận cấp có thể đi cùng 1 lúc >>> cần làm thêm creatinine máu để đánh giá tình trạng suy thận nếu có.
- + Tiêu chuẩn quan trọng nhất của VCTC là tiểu máu nguồn gốc cầu thận
- + Với HCTH lần đầu >>> nên đề nghị thêm cholesterol máu, mặc dù không còn nằm trong tiêu chuẩn chẩn đoán
- + Tiểu máu: vi thể, do lâm sàng không có nhưng TPTNT có tiểu máu. Bình thường chẩn đoán tiểu máu cầu thận >>> soi nước tiểu. Ở đứa nhỏ này thì lâm sàng cũng đã nghĩ nhiều tiểu máu cầu thận rồi, còn nếu đứa nhỏ này tiểu máu không phải nguồn gốc cầu thận, thì chỉ có 2 lý do (1) nhiễm trùng tiểu, (2) sỏi >>> nếu có thì 1 đứa bé 7 tuổi nó sẽ khai được triệu chứng tại đường tiểu >>> nên đứa bé này nó tiểu máu như vậy thì gần như mình ấn định nó là cầu thận rồi >>> soi cặn lắng chỉ là để cho thêm, để khẳng định cái tiểu máu cầu thận thôi.
- + Có 3 tiêu chuẩn trên soi cặn lắng để khẳng định tiểu máu cầu thận
  - (1) Hồng cầu biến dạng >80%
  - (2) Trụ hồng cầu
  - (3) Tế bào acanthocyte >5%
- → Nếu có 1 trong 3 cái đó thì nói là cầu thận, còn nếu soi cặn lắng mà không ra cái gì trong 3 cái đó hết >>> vẫn có thể là tiểu máu cầu thận. Vì nếu mà đập ngay cái quang trường mà toàn HC không biến dạng, HC không biến dạng chiếm <80% >>> nên 3 tiêu chuẩn này có độ đặc hiệu cao, nhưng độ nhạy cực thấp
- → Khi nó âm tính, chưa chắc là tiểu máu ngoài cầu thân >>> quay lại LS coi đứa này có cái gì để tui nghĩ là tiểu máu ngoài cầu thân hay không
- → Đó là lý do mà những ca như vầy, trên thực tế sẽ không soi cặn lắng, vì nếu soi cặn lắng thì xác suất để kiếm được bằng chứng ủng hộ rất thấp. Còn lại là soi không ra gì hết, chỉ ra là thấy ery (2+) trên TPTNT thực sự là hồng cầu, tức là người ta thấy được tế bào hồng cầu. Còn hồng cầu dysmorphic thì hiếm lắm mới thấy. Còn trụ HC gần như sẽ không bao giờ thấy, tại vì họ làm PP soi cặn lắng nước tiểu là quay ly tâm, mà quay ly tâm là nó nát trụ hết rồi >>> cực kỳ hiếm thấy.

Tóm lại ở ca này, đề nghị <mark>soi cặn lắng</mark> thì đồng ý, nhưng <mark>không đề nghị cũng</mark> được luôn, vì gần như mình ấn định nó là của cầu thận rồi

+ Ở BN này uPCR >200mg/mmol >>> tiểu đạm ngưỡng thận hư
Lưu ý: TPTNT này là TPTNT đọc bằng máy, tức là chạy trong cái máy nó đọc >>> phổ
màu là do máy cảm nhận. Còn cái BN hay làm là TPTNT nhúng, nhúng xong thì soi
bảng màu bằng mắt thường >>> cái que nhúng là cái mà mình sẽ hướng dẫn BN theo
dỗi tại nhà, và phải 3 lần liên tiếp thì mới có ý nghĩa. Để gọi là phát hiện bằng cái
que nhúng dipstick bình thường thì phải 3 xét nghiệm, còn ở đây chạy bằng máy
tư đông >>> chính xác hơn, nên làm 1 cái là được rồi

# Semiquantitative expression of typical dipstick results

Dipstick results	Proteinuria		
Negative	0 to < 15 mg/dl		
Trace	15 to < 30 mg/dl		
1+	30 to < 100 mg/dl		
2+	100 to < 300 mg/dl		
3+	300 to < 1000 mg/dl		
4+	≥ 1000 mg/dl		

+ Trong máy tự động nó sẽ có nhiều thế hệ. Máy trên Nhi Đồng 1 là nó đọc 3+ là 5g/dl, còn ở dưới BV tuyến dưới (hình bên phải) thì họ quất luôn 5g/L. Như vậy câu hỏi đặt ra là nếu máy chỉ trả 5g/L thì có dám đọc là tiểu đạm ngưỡng thận hư hay không? >>> như vậy mình phải biết những cái mốc.

5g/l thì mấy[+], là theo cái bảng này là 3+. Nhớ là g/L đổi qua mg/dL thì thêm 2 con số 0, ở đây 5g/l = 500 mg/dl = 3+. Mà  $\frac{3+\text{ trở lên là ngưỡng thận hư rồi}}{3+\text{ trở lên là ngưỡng thận hư}}$ 

+ Còn mức 4+ thì nhớ con số 1000, tức là 10g/l trở lên mới là 4+. Còn 3-10 sẽ là 3+.

Pediatric Nephrology, 7th 2016

TÊN XÉT NGHIỆM		r nong;	
Xét Nghiệm Sinh Hóa	KÉT QUÁ	CSBT	ĐON Vị
sodium (Na+) potassium (K+) pinh luong Calci ion hóa Chloride (Cl-) pinh luong Creatinin pinh luong Triglycerid pinh luong Cholesterol toàn phần	139.2 4.56 1.06 108.6 52.86 2.94 9.91	135 - 145 3.5 - 50 1.1 - 1.25 98 - 107 44.2 - 106 < 1.71 < 5.2	mmol/L mmol/L mmol/L umol/L mmol/L mmol/L
hoạt độ AST (GOT)	29.58	15 - 60	) U/L
hoạt độ ALT (GPT)	17.03	< 50	U/L
nh lurana Albumin	1.89	2.8 - 4	4.4 g/dL

### Xét nghiệm máu

- + Creatinine máu trong giới hạn bình thường
- + Albumin máu giảm, 1.89 < 2.5 g/dL
- + Cholesterol máu tăng
- >>> Kết hợp với TPTNT: đủ tiêu chuẩn chẩn đoán hội chứng thận hư, và sẽ chẩn đoán là HCTH có tiểu máu vi thể (hơi hơi không thuần tuý)

Tóm lại, đến đây đã có thể kết luận được đây là hội chứng thận hư lần đầu.

Như vậy, nếu lúc đó 10h đêm, kết quả xét nghiệm chưa về >>> cho thuốc gì? Câu trả lời là không cho thuốc gì cả, lúc đó chưa có chỉ định điều trị, chưa biết nó là bệnh gì + Nếu có điều trị lúc này >>> điều trị triệu chứng. Mà triệu chứng cần điều trị là triệu chứng "huyết áp cao", nên nếu nó có "huyết áp cao" thì mới xử trí, còn không có thì để yên nằm đó, chờ kết quả tính tiếp.

→ Lúc này không có cho thuốc

### Tiếp cận HCTH lần đầu ở trẻ em

- Chẩn đoán xác định HCTH
  - 2. HCTH này là nguyên phát hay thứ phát
  - 3. HCTH nguyên phát này có chỉ định sinh thiết thận không

### Bước 1: Chẩn đoán xác đinh HCTH

- Tiêu chuẩn chẩn đoán:
  - Tiểu đạm ngưỡng thận hư
  - Albumin máu giảm:
  - + < 3 g/dL
  - $+ < 2.5 \, g/dL$
  - Phù
  - Tăng lipid máu (Cholesterol > 200 mg/dL hay > 5.2 mmol/L

### Như vậy, cách tiếp cận đối với HCTH lần đầu

- (1) Thứ nhất, là chẩn đoán xác định HCTH: mình đã pass được bước này
- (2) Thứ hai, HCTH này là nguyên phát hay thứ phát
- (3) Thứ ba, nguyên phát rồi thì nguyên phát này mình có nghĩ nó là **sang thương tối thiểu** hay không?
- + Có nghĩa là, cái câu "có <mark>nghĩ sang thương tối thiểu</mark> hay không" nó đồng nghĩa với "HCTH này có <mark>thuần tuý</mark> hay không" ở bên Nội. Những đặc điểm LS của HCTH thuần tuý thì nó phù hợp với 1 sang thương tối thiểu
- >>> Mục đích là để trả lời câu hỏi: "Có cần sinh thiết thận hay không?". Bởi vì "Hội chứng thận hư" đã là bệnh lý cầu thận là phải sinh thiết thận, nhưng do ở con nít, HCTH thể sang thương tối thiểu nó nhiều quá đi. Chính vì nó nhiều quá, mà STTT thì đáp ứng rất tốt với prednisone >>> Nếu lâm sàng rất giống sang thương tối thiểu rồi, thì, mình được phép không cần sinh thiết mà vẫn khởi động điều trị. Lúc đó mới ướm phác đồ prednisone vô, chứ không phải là mới chẩn đoán HCTH là quất prednisone là tầm bậy, vì ngộ nhỡ là HCTH do nguyên nhân thứ phát thì mình phải điều trị đặc hiệu cho nguyên nhân đó thì tự động nó hết HCTH.

Như vậy, 1 chẩn đoán HCTH đầy đủ sẽ là: *Hội chứng thận hư lần đầu, nguyên phát, nghĩ nhiều sang thương tối thiểu* 

Bây giờ tới câu thứ 2, nguyên phát hay thứ phát. Thường thì chắc chắn là NP rồi vì không được học TP, nhưng giờ phải làm sao để loại TP đây?

Lưu ý ở Nhi Đồng 1, họ xài đơn vị là mmol/L nên nhớ con số 5.2



KDIGO Clinical Practice Guideline for Glomerulonephritis

VOLUME 2 | ISSUE 2 | JUNE 2012

Table 1 | Definitions of nephrotic syndrome in children

lassification Defini

Definition

Edema, uPCR ≥2000 mg/g (≥200 mg/mmol), or ≥300 mg/dl, or 3+ protein on urine dipstick, hypoalbuminaemia «25 g/dl (=25 g/l)

# KDIGO 2021 CLINICAL PRACTICE GUIDELINE FOR THE MANAGEMENT OF GLOMERULAR DISEASES

- NS: Nephrotic-range proteinuria and either hypoalbuminemia (serum albumin <30 g/l (3 g/dl)) or edema when albumin level is not available

#### Tiêu chuẩn chẩn đoán HCTH

Nephrotic syndrome is defined by the presence of (KDIGO 2012):

- Heavy proteinuria: ≥ 50mg/kg/day (or ≥ 40mg/m2/h), or a proteinuria/creatininuria ratio > 2 (mg/mg)
- Serum albumin < 25 g/L
- Edema

Pasini et al. Italian Journal of Pediatrics (2017) 43:41

Nephrotic syndrome is the clinical manifestation of glomerular diseases associated with heavy (nephrotic-range) proteinuria. Nephrotic-range proteinuria is defined as proteinuria > 3.5 g/24 hr or a UPCR > 2.

The triad of clinical findings associated with nephrotic syndrome arising from the large urinary losses of protein are hypoalbuminemia ( $\leq 2.5 \text{ g/dL}$ ), edema, and hyperlipidemia (cholesterol > 200 mg/dL).

Nelson Textbook of Pediatrics. 21st 2020

### Tiêu chuẩn chẩn đoán HCTH

Childhood nephrotic syndrome (NS) is defined as the occur- rence of heavy proteinuria ( $\geq 40$  mg/m2 body surface area (BSA)/h or  $\geq 1$  g/m2 BSA/day) combined with hypalbuminemia (< 25 g/L) in serum. Edema is the clinically leading symptom of the disease, but is not obligatory.

Pediatric idiopathic steroid-sensitive nephrotic syndrome: diagnosis and therapy —short version of the updated German best practice guideline (S2e). Pediatr Nephrol **36**, 2971–2985 (2021).

Table 1 Definitions relating to nephrotic syndrome in children

rm Definit

Nephrotic-range proteinuria  $\begin{array}{ll} UPCR \geq 200 \; mg/mmol \; (2 \; mg/mg) \; in \; first \; moming \; void \; or \; 24 \; h \; urine \; sample \\ \geq 1000 \; mg/m^2/day \; corresponding \; to \; 3+ \; or \; 4+ \; by \; urine \; dipstick \end{array}$ 

Nephrotic syndrome

Nephrotic range proteinuria and either hypoalbuminemia (serum albumin < 30 g/l) or odema when serum albumin level is not available

IPNA clinical practice recommendations for the diagnosis and management of children with steroid-resistant nephrotic syndrome. Pediatric nephrology. 2020 May 7

## Tiêu chuẩn chẩn đoán HCTH Classically characterized by 4 four clinical features, but the first 2 are used diagnostically because the last 2 may not be seen in all patients: - Nephrotic range proteinuria: Urinary protein > 50 mg/kg/day - Hypoalbuminemia: serum albumin < 3 g/dL (30 g/L) - Edema - Hyperlipidemia Etiology, clinical manifestations, and diagnosis of nephrotic syndrome in children Author: Patrick Nauder, MD Section Editor: Tej K Mattoo, MD, DCH, FRCP Deputy Editor: Melanie 5 Kim, MD ontributor Disclosures erature review current through: New 2021. | This topic last updated: Oct 05, 2020. Tiểu đạm ngưỡng thận hư ở trẻ em - TPTNT: 3+, 4+ - UPCR: + 2 mg/mg hay 2 g/g + 200 mg/mmol - Đạm niệu 24 giờ: + 40 mg/m²/giờ hay 1 g/m²/ngày + 50mg/kg/ngày KDIGO 2021 CLINICAL PRACTICE GUIDELINE FOR THE MANAGEMENT OF GLOMERULAR DISEASES 1.2. Assessment of kidney function Practice Point 1.2.1: Obtain 24-hour urine collection to determine total protein excretion in patients with glomerular disease for whom initiation or intensification of immunosuppression is necessary, or who have a change in clinical status. Practice Point 1.2.2: For pediatrics, 24-hour urine collection is not ideal as it may not be accurate and is cumbersome to collect. Instead, monitor first morning protein-creatinine ratio (PCR). Practice Point 1.2.3: Random "spot" urine collections for PCR are not ideal as there is variation over time in both protein and creatinine excretion. Practice Point 1.2.4: First morning urine collections may underestimate 24-hour protein excretion in orthostatic Practice Point 1.2.5: When feasible, a reasonable compromise is to collect an "intended" 24-hour urine sample and measure PCR in an aliquot of the collection.

### Tiểu đạm ngưỡng thận hư ở trẻ em - Urinary dipstick analysis is useful for screening and at home monitoring of proteinuria, but therapeutic decisions should be based on at least one precise quantification of proteinuria, i.e., UPCR on a first-morning urine sample, or 24-h urine collection after treatment for > 4 weeks with full-dose PDN. - First morning urine samples are preferred over random spot samples to reduce the influence of orthostatic proteinuria. - Given the linear relationship between UPCR in spot and 24-h urine protein, determination of UPCR is recommended. If either UPCR measurement is ≥ 200 mg/mmol (2 mg/mg), then treatment for SRNS should begin. IPNA clinical practice recommendations for the diagnosis and management of children with steroid-resistant nephrotic syndrome. Pediatric nephrology, 2020 May 7 Tiếp cận trẻ phù lần đầu do bệnh thận - Children with NS at onset should be admitted to hospital and undergo a complete clinical and laboratory workup. - Imaging examinations are generally not helpful and should be guided by specific clinical indications (e.g. chest X-ray in the case of pulmonary edema/infection, renal ultrasound to exclude a rare condition of leukemic infiltration, etc.). Pasini et al. Italian Journal of Pediatrics (2017) 43:41 Tiếp cận trẻ phù lần đầu do bệnh thận - In a patient presenting with recent onset of edema, we recommend the following investigations to confirm the diagnosis of nephrotic syndrome: (i) urinalysis; and (ii) blood levels of urea, creatinine, albumin and total cholesterol. - Height, weight and blood pressure should be recorded; weight monitoring helps in assessment for edema. - Since patients with nephrotic syndrome do not have increased prevalence of urinary tract infections, routine urine cultures are not necessary. Expert Group of Indian Society of Pediatric Nephrology.

Steroid Sensitive Nephrotic Syndrome: Revised Guidelines, Indian Pediatr. 2021 May 15:58(5):461-481.

Box II Investigations in Patients with Steroid Sensitive Nephrotic Syndrome Essential at onset Complete blood counts Blood urea, creatinine, electrolytes, total protein, albumin, total Additional evaluation, at onset or relapse Chest radiography: Positive tuberculin test or history of contact: suspected lower respiratory tract infection Renal ultrasonography: Planned for kidney biopsy; presence of Blood urea, creatinine, albumin, electrolytes: Severe edema nia/dehydration; oliguria/anuria; prolonged (>72 h) Complement C3, C4, antinuclear antibody, antistreptolysin O: suspected secondary cause (systemic lupus, IgA vasculitis, C3 Serum transaminases; hepatitis B surface antigen; antibody against hepatitis C virus: History of jaundice or liver disease Periodic monitoring, if relapsing illness Blood creatining albumin electrolytes <sup>a</sup>Quantitative estimation of urine protein is required if the diagnosis of nephrotic range proteinuria is uncertain. Expert Group of Indian Society of Pediatric Nephrology Steroid Sensitive Nephrotic Syndrome: Revised Guidelines. Indian Pediatr. 2021 May 15;58(5):461-481. Bước 2: HCTH nguyên phát hay thứ phát Idiopathic nephrotic syndrome (80-90% in children 2-8 years) Steroid-sensitive nephrotic syndrome Steroid-resistant neobrotic syndrome Genetic nephrotic syndrome (isolated or syndromic) 50 - 60% in children 4-12 months) Secondary Nephrotic Syndrome (5% in children 0-12 years) Vasculitides/autoimmune diseases (SLE, Microscopic polyangiitis, Infections (HBV, HCV, HIV, EBV, Mycoplasma, CMV, PVB19, Treponema, Toxoplasma, malaria, parasites) Drugs (Tiopronin, Penicillamine, Gold Salts, Pamidronate, Interferon, Everolimus, antiretroviral and chemotherapy drugs) - Diabetes - Cancer (Lymphoma, Leukemia) Pasini et al. Italian Journal of Pediatrics (2017) 43:41 Ở đây nhấn thêm 1 chỗ, lưu ý: Phân loại HCTH + HCTH phải nhớ, cái đầu tiên, sau khi mình chẩn đoán HCTH rồi, hãy nhớ câu đầu tiên: Tuổi khởi phát HCTH là bao nhiêu? - Primary nephrotic syndrome (1) Nếu **tuổi đó <1 tuổi**, ví du đứa bé giờ 2 tuổi nhưng mà nó đã HCTH 1 năm rưỡi - Secondary nephrotic syndrome - Congenital and infantile nephrotic syndrome: rồi >>> hồi phát hiện nó mới 6 tháng: lúc đó mình tính là hội chứng thận hư + Congenital: present at birth or within the first 3 months of life khởi phát trước 1 tuổi. + Infantile: later onset, between 3 months and 1 year of age + Nếu HCTH khởi phát trước 1 tuổi >>> không thi. Chỉ thi HCTH khởi phát trên Glomerular disease: Evaluation in children Author: Patrick Niaudet, MD 1 tuổi. Nếu sau này ở dưới tỉnh, mà phát hiện 1ca mới mấy tháng nó phù, rồi Section Editor: F Bruder Stapleton, MI Deputy Editor: Melanie S Kim, MD làm XN ra HCTH >>> chuyển NĐ1 NĐ2 All topics are updated as new evidence becomes available and our peer review process is + HCTH khởi phát trước 1 tuổi, thì người ta dùng 1 mốc là **3 tháng**: Pediatric Nephrology On-The-Go. 4th 2021 Literature review current through: Oct 2021. | This topic last updated: Sep 14, 2021 Nếu khởi phát trong 3 tháng đầu sau sanh >>> HCTH bẩm sinh, có nghĩa là vừa để ra đã bi HCTH rồi >>> khả năng những đứa này là đột biến gen rất lớn (gen tổng hợp nên TB chân giả, hoặc màng đáy, bi đột biến >>> không tổng hợp được đầy đủ >>> thoát đam) → khi đó chắc chắn không có chỉ định xài thuốc ức chế miễn dịch, vì tiểu đam do cấu trúc nó bị hư từ trong trứng nước, không phải do kháng thể đánh lên cầu thân

### Nguyên nhân của HCTH

Table 2 Possible causes of secondary nephrotic syndrome according to Benz et al. [16]

Immunological systemic

Systemic lupus crythematosus (SLE), IgA vasculitis with nephritis, IgA nephropathy, granulomatosis with polyangiits,
diseases
Infections

Chronic beateremia (e.g., endocadinis lenta, foreign body infections), hepatinis IB and C, infections with cytomegalovirus

(CMV) and Epstein-Barr virus (EBV), human immunodeficiency virus (HIV), malaria, schistosomiasis

Leukemia, non-Hodgkin's lymphomas

Renal venit thrombosic, oncegative cardiomyopathy, sickle cell amemia

Nonsteroidal anti-inflammatory drugs, D-penicillamine, gold, mercury

Pediatric idiopathic steroid-sensitive nephrotic syndrome: diagnosis and therapy —short version of the updated German best practice guideline (S2e). Pediatr Nephrol 36, 2971–2985 (2021).

- Nếu khởi phát trong vòng 3-12 tháng >>> HCTH nhũ nhi
- (2) Nếu tuổi đó **trên 1 tuổi** >>> là nhánh HCTH mà mình học, lúc đó mình mới bắt đầu đi là "nguyên phát hay thứ phát"

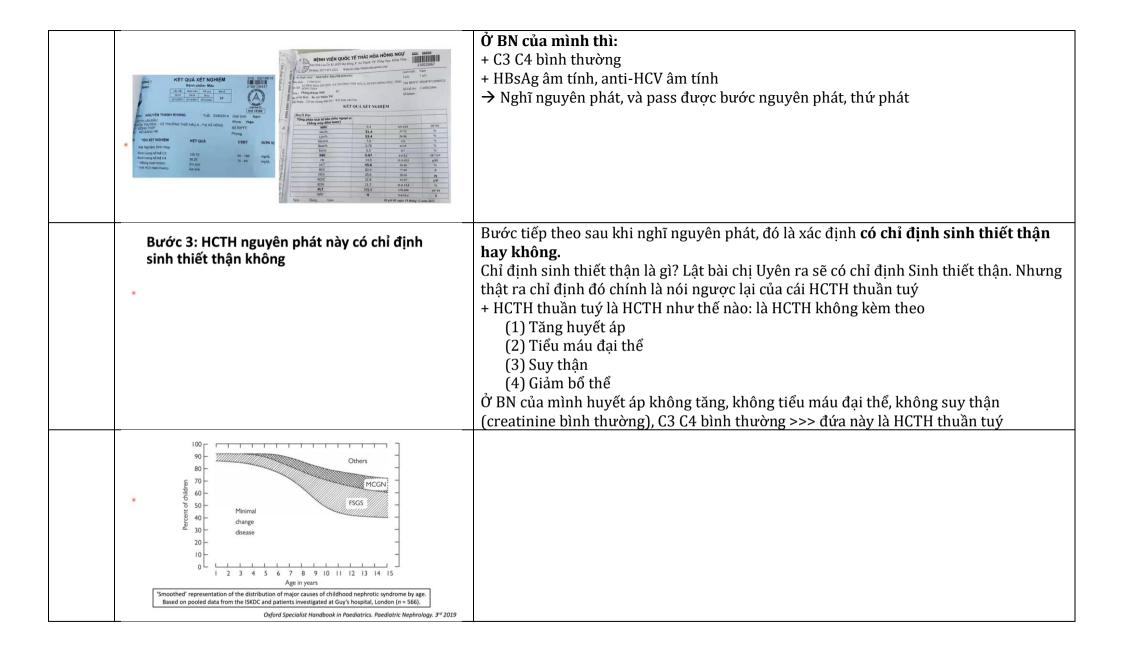
Cách mình tiếp cận là gì: loại trừ các nguyên nhân thứ phát, loại hết các nguyên nhân thứ phát thì nghĩ nó nguyên phát.

Nguyên nhân thứ phát của HCTH sẽ là 1 lô các nguyên nhân, trong bài Nội có. Ở đây sẽ chia làm 4 nhóm nguyên nhân:

- (1) **Bệnh lý toàn thân**: *lupus, IgA vasculitis with nephritis = Henoch Scholein có tổn thương thận, tức là Henoch Scholein mà biểu hiện bằng HCTH, IgA nephropathy = bệnh thận IgA*. Đây là 3 bệnh mà quan tâm nhiều nhất, còn đám kia ít gặp lắm, vd như Goodpasture hay mấy cái khác thì ít gặp, và nó có bệnh cảnh đặc biệt, còn cái này nó chỉ có cái phù thôi.
  - → Như vậy, khi tiếp cận thì đặt ra câu hỏi: lupus có nghĩ không, Henoch Scholein có nghĩ không, IgA nephropathy có nghĩ không? >>> phải về trang bị cái bảng tiêu chuẩn chẩn đoán Lupus để có gì người ta hỏi.
  - + Henoch Scholein chẩn đoán ra sao >>> coi bài giảng. Henoch Scholein nếu chưa từng có tiền căn ban da, tức là nó không nổi ban ở giờ thì đâu nghĩ là Henoch Scholein được, vì **triệu chứng da là triệu chứng quyết định trong chẩn đoán Henoch Scholein** >>> hỏi BN hiện giờ có đang ban da không, trước đây có bao giờ nổi ban ở chân không; nếu cả 2 đều không >>> không nghĩ.
  - + Bệnh thận IgA thì cần hỏi trước giờ có tiểu máu hay không>>> nếu không có thì không nghĩ.
  - + Trong những bệnh này thì lupus là 1 bệnh mà **có thể tổn thương thận là 1 trong những biểu hiện đầu tiên của lupus**. Nên khi lâm sàng mà không phát hiện gì hết, khi đó vẫn nên làm 1 cái xét nghiệm để neo cái lupus lại >>> **tầm soát lupus** >>> **C3, C4**
- (2) **Nhiễm trùng:** ở VN của mình, hãy lưu ý: *viêm gan B, viêm gan C, KST sốt rét,* 3 con. HIV thì phải có **yếu tố nguy cơ gì đó** >>> mình sẽ thử viêm gan B C KST sốt rét.
  - + KST sốt rét thì phải có tiền căn, phải có bệnh sao đó.
  - + Như vậy, chỉ có viêm gan B, C thôi. B, C thì hỏi gì: **tiền căn có vàng da không, truyền máu,...** và hầu như sẽ âm tính. Nhưng hãy nhớ, **viêm gan B viêm gan C mạn** thì biểu hiện lâm sàng của nó không phải biểu hiện tại gan, mà là biểu hiện tại thận. Tức là **hoàn cảnh mà phát hiện mấy đứa mạn mạn là do nó tới thận là chính**. >>> Dù là B, C mình không khám được, ít nghĩ trên lâm sàng nhưng không loại trừ được >>> **tầm soát viêm gan B, C** >>> **HBsAg, anti-HCV**

TABLE 527-1 Clauses of Childhood Nephrotic Syndrome  DIOPATIC NEPHROTIC SPICENCIM  Minimal Sharing disease  Minimal Sharing disease  Market cream captioning  Girmen-Indeptivity stronized with sephrotic syndromes  Nephrotic Syndrome (Syndrome Syndrome Stronized on deptivid  Foul adjunction (Indeptivity stronized on deptivid  Foul adjunction (Indeptivity stronized stronized on deptivid  Foul adjunction (Indeptivity stronized stronized on deptivid  Foul adjunction (Indeptivity stronized on deptivid  Found on the sephrotic stronized o	<ul> <li>+ Lưu ý: hội chứng thận hư là 1 bệnh mạn tính &gt;&gt;&gt; không thể nào 1 cái nhiễm trùng cấp tính mà nó gây ra được hết, thường là nhiễm trùng mạn. Nhiễm trùng mạn do vi trùng thì ít gặp, ở VN mình chủ yếu là B, C và KST sốt rét</li> <li>(3) Bệnh lý ác tính: ít gặp ở con nít. Nếu tổng trạng tốt, không có triệu chứng chán ăn sụt cân &gt;&gt;&gt; bỏ luôn</li> <li>(4) Thuốc: hỏi nó có xài thuốc gì không, nếu không &gt;&gt;&gt; bỏ</li> <li>→ Tóm lại, khi không kiếm được nguyên nhân nào hết, nhưng vẫn đề nghị Xn để tầm soát &gt;&gt;&gt; bộ Xn đó là C3, C4, HBsAg, anti-HCV, hết.</li> </ul>
Nelson Textbook of Pediatrics. 21st 2020	
Investigations at first presentation  - Urine dipstick analysis (protein, blood) Early morning Upr:Ucr or Ua:Ucr to quantify proteinuria Urinary Na+ concentration particularly if there are symptoms and signs of intravascular depletion (hypo- or hypertension, abdominal pain, decreased capillary refill, increased core—periphery temperature gap by > 2°C) Plasma albumin, creatinine, and electrolytes FBC Complement C3 and C4 levels Hepatitis B and C serology ASO titre, anti-dNAase B, lupus antibody serology (ANA, ENA, ds-DNA) in older children, and those with atypical presenting features.	

Damien G Noone, Kazumoto lijima, Rulan Parekh	Lancet 2018; 392: 61-74	
Baseline investigations 1 Urinalysis and urine microscopy 2 Urine albumin or proteincreatinine ratio 3 24-h thiese dollection of urine for protein quantification 4 Serum electrolytes, albumin, total protein, renal function, and cholesterol Additional testing if there is a suspicion of a glomerulonephritis 1 Serum complement C3 and C4 concentrations 2 Serum immunoglobulins 3 Antistreptolysin titres 4 Anti-DNAse B antibodies 5 Anti-double-stranded DNA antibodies 6 Anti-double-stranded DNA antibodies 7 Anti-neutrophil cytoplasmic antibodies Infectious work-up depending on clinical context 1 Hepatitis B and C, HIV, syphilis, or tuberculosis can also be considered depending on the clinical context		
Screening for infections		
<ul> <li>We recommend evaluation for subclinical tuberculosis a country-specific guidelines (i.e., chest radiography, tube quantiferon assay), if clinically suspected, or in case of r travel from endemic areas (grade C, moderate recomme</li> <li>We suggest testing for hepatitis B, C, syphilis, and HIV: (in secondary causes of NS and (ii) before immunosuppressed rituximab, given the endemicity of these infections in vaccountries (grade C, weak recommendation).</li> </ul>	rculin test, esidence in or endation). b) to rule out ion, especially	
IPNA clinical practice recommendations for the diagnosis an steroid-resistant nephrotic syndrome. Pe		
Secondary Nephrotic Syndrome	La	
<ul> <li>NS has been associated with malignancy, particularly in population. In patients with solid tumors, such as carcin lung and GI tract, the renal pathology often resembles reglomerulopathy. Immune complexes composed of tumor and tumor-specific antibodies presumably mediate the involvement. In patients with lymphomas, particularly lymphoma, the renal pathology most often resembles N proposed mechanism of the nephrotic syndrome is that lymphoma produces a lymphokine that increases permeglomerular capillary wall.</li> </ul>	omas of the nembranous nembranous rantigens renal lodgkin MCNS. The the	
<ul> <li>NS can develop before or after the malignancy is detect the tumor regresses, and return if the tumor recurs.</li> </ul>	ed, resolve as	



MINIMAL CHANGE DISEASE     Most cases of nephrotic syndrome in children are caused by MCD.     Preschool-aged children constitute the age group in which MCD NS is most common.	
Nelson Pediatric Symptom-Based Diagnosis. 2018	
Minimal Change Nephrotic Syndrome	
<ul> <li>MCNS: in 85–90% of pts &lt; 6 yrs</li> <li>Only 20–30% of adolescents who present for the first time with NS have MCNS. The more common cause of iNS in this older age-group is FSGS. FSGS is the most common cause of ESRD in adolescents.</li> </ul>	
Nelson Textbook of Pediatrics. 21st 2020	
Có cần STT  - As > 90% of children with MCD and an additional 20% of those with FSGS will respond to steroid therapy, the large majority of children with no atypical presenting features are given an empirical course of prednisolone or prednisone without a renal biopsy being performed.	
Oxford Specialist Handbook in Paediatrics. Paediatric Nephrology. 3 <sup>rd</sup> 2019	

Subjects with MCD have a 95% response rate to steroids, however, 75% will relapse and 50% (frequent relapsers or steroid dependent subjects) will require higher and prolonged doses of steroids thus increasing the risk of side effects.  In any case, in terms of renal function, response to steroids is associated with a good long-term prognosis.  Approximately 80% of children with SSNS will relapse once or more. Of those, 50% will relapse frequently or become steroid dependent.	
t dell'international dell'intern	
In minimal change nephrotic syndrome (MCNS) (Σ85% of total cases of nephrotic syndrome in children), the glomeruli appear normal or show a minimal increase in mesangial cells and matrix.  Findings on immunofluorescence microscopy are typically negative, and electron microscopy simply reveals effacement of the epithelial cell foot processes.  More than 95% of children with MCD respond to corticosteroid.	
Nelson Textbook of Pediatrics. 21st 2020	
Kidney biopsy  More than 90% children with minimal change disease, 50% with mesangioproliferative GN, and 30% with FSGS have steroid sensitive disease.	
Expert Group of Indian Society of Pediatric Nephrology.	
 Steroid Sensitive Nephrotic Syndrome: Revised Guidelines. Indian Pediatr. 2021 May 15;58(5):461-481.	

#### **MINIMAL CHANGE DISEASE**

- A common misconception is that neither hematuria nor hypertension is present in children with MCD.
- Microscopic hematuria and hypertension are present in up to 20% of children who have MCD.
- BUN or SCr may also be elevated in up to 30% of the cases, usually from prerenal causes.
- Serum complement studies, specifically C3, are invariably normal.
- Older age, hematuria, hypertension, and azotemia may occur with MCD NS, but the combination suggests another disease.

Nelson Pediatric Symptom-Based Diagnosis. 2018

	MINIMAL CHANGE NEPHROTIC	FOCAL SEGMENTAL	MEMERANOUS	MEMBRANOPROLIFERATIVE GLOMERULONEPHRITIS	
FEATURES	SYNDROME	GLOMERULOSCLEROSIS	NEPHROPATHY	Type I	Type II
DEMOGRAPHICS					
Age (yr) Sex	2-6, some adults 2:1 male	2-10, some adults 1.3.1 male	40-50 2:1 male	S-15 Main female	5-15 Main-fernale
CLINICAL MANIFEST					
Nephrotic syndrome	100%	90%	90%	40%	60%
Asymptomatic proteinuria	0	10%	20%	40%	40%
Hematuna (microscopic or gross)	10-30%	60-80%	40%	80%	BOX.
Pyra tension	10%	37% (orly	Infrequent	35%	35%
Rate of progression to renal failure	Does not progress	10 yr	50% in 10-20 yr	16-20 yr	5-15 yr
Associated conditions	Usually none	HIV, hersin use, siddle cell disease, reflux nephropathy	Renel vein thrombosis; medications: SLE; hepatitides B, C; lymphome; tumors	None	Partial Igodystrophy
GENETICS					
	None except in congenital nephrotic syndrome (see Table 527-3)	Padocin, e-actinin 4, TRPC6 channel, INF-2, MYH-9	None	None	None
LABORATORY FINDS	egs				
	Manifestations of nephrotic syndrome 1 BUN in 15-30%. Normal complement levels	Marifestations of nephratic syndrome T BUN in 20-40%. Normal conglement levels	Manifestations of neighbotic syndrome Normal complement levels	Low complement levels—C1, C4, C3-C9	Normal complement levels—C1, C4 lose C3-C9
RENAL PATHOLOGY					
Light microscopy	Normal	Focal scientic lesions	Thickened GBM, spikes	Thickened GBM, proVersion	Lobulation
Immunofluorescence	Negative	IgM, C3 in lesions	Fine granular (gG, C3	Granular IgG, C3	Clonly
Electron microscopy	Foot process fusion	Foot process fusion	Subspittedal deposits	Mesongial and subendothelial deposits	Dense deposits
REMISSION ACHIEVE	D AFTER 8 WK OF ORA	L CORTICOSTEROID THERAI	Resistant	Not established/	Not established

Nelson Textbook of Pediatrics. 21st 2020



# KDIGO 2021 CLINICAL PRACTICE GUIDELINE FOR THE MANAGEMENT OF GLOMERULAR DISEASES

Practice Point 4.2.1:

The prognosis for childhood nephrotic syndrome is best predicted by the patient's response to initial treatment and frequency of relapse during the first year after treatment.

Therefore, a kidney biopsy is not usually needed at initial presentation, and instead is reserved for children with resistance to therapy or an atypical clinical course.

Kidney biopsy: Not initially indicated for typical age of NS manifestation and characteristic course with response to steroids. Kidney biopsy may be indicated in patients aged > 10 years, in case of steroid resistance, nephritic syndrome, or suspected systemic disease. Differential diagnosis: Exclusion of other diseases, e.g., congestive cardiomyopathy, liver cirrhosis, amyloidosis, protein loss enteropathy, other causes of secondary NS. Pediatric idiopathic steroid-sensitive nephrotic syndrome: diagnosis and therapy —short version of the updated German best practice quideline (S2e), Pediatr Nephrol 36, 2971-2985 (2021). **Kidney biopsy** We recommend kidney biopsy in nephrotic syndrome, in the presence of: (i) persistent microscopic hematuria, gross hematuria, or acute kidney injury not attributed to hypovolemia; (ii) systemic features: fever, rash, arthralgia, low complement C3; (iii) initial or late corticosteroid resistance; and (iv) prolonged (> 30-36 months) therapy with calcineurin inhibitors (CNI), or reduced kidney function during their use. (1B) We suggest performing kidney biopsy prior to initiating therapy with Expert Group of Indian Society of Pediatric Nephrology Steroid Sensitive Nephrotic Syndrome: Revised Guidelines. Indian Pediatr. 2021 May 15;58(5):461-481. Nhớ: nếu ở bên nôi sẽ nói vây, còn ở bên Nhi sẽ nói khác 1 chút, là HCTH này nghĩ **Kidney biopsy** nhiều là do sang thương tối thiểu (MCNS) vì... (1) Tuổi khởi phát là 7 tuổi, tuổi của sang thương tối thiểu là **1-12 tuổi** a. Indications: i. Steroid resistance (unless genetic tests are promptly (2) Không tăng huyết áp available) ii. Features that suggest the etiology is not MCNS: (3) Không tiểu máu đai thể Aged <1 year.</li> Aged >12 years. Hypertension. (4) Không suy thân Gross hematuria. (5) Bổ thể máu bình thường Hypocomplementemia · Kidney failure (not related to intravascular volume depletion). → Khi đó, nghĩ nhiều HCTH nguyên phát này là sang thương tối thiểu iii. Steroid dependence with significant steroid toxicity. iv. Chronic kidney disease (CKD) prognostication: >>> Không sinh thiết thân gì hết · Tubular atrophy, interstitial fibrosis, and glomerulosclerosis. Chỉ sinh thiết thân khi nó vi pham những điều đó, thì đó là chỉ đinh sinh thiết thân. Pediatric Nephrology On-The-Go. 4th 2021 Giống chỉ định sinh thiết thân trong bài Việm cầu thân cấp, là khi **việm cầu thân cấp** không phù hợp với hậu nhiễm. Vây thì như thế nào là phù hợp với hâu nhiễm: bao nhiêu tuần phải hết THA, bao nhiêu tuần phải hết suy thân, bao nhiêu tuần hết tiểu máu đại thể, bao nhiệu tuần C3 về bình thường >>> Nếu không thoả 1 trong những điều trên, là vi pham VCTC hâu nhiễm >>> đè ra sinh thiết thân

# Steroid Resistant NS

- A few more patients go into remission after 8–12 weeks of daily steroids, but prolongation
  of daily steroid treatment beyond 4-5 weeks increases the risk of side effects.
- Not in remission after 4 weeks of daily steroid therapy: 3 pulses of methylprednisolone (1000 mg/1.73m2) every other day. Patients who have persistence of proteinuria one week after this treatment are considered steroid-resistant.
- This additional regimen seems to be associated with fewer side effects than prolongation
  of daily high-dose steroids and probably produces remission more rapidly in the few
  patients who would have entered into remission during the second month of daily therapy.

UpToDate® Official reprint from UpToDate® www.ucfodate.com ©2018 UpToDate, Inc. and/or its affiliates. All Rights Reserved

Wolters Kluwe

Treatment of idiopathic nephrotic syndrome in children

Author: Patrick Niaudet, MD Section Editor: Tej K Mattoo, MD, DCH, FRCP

All topics are updated as new evidence becomes available and our peer review process is completiterature review current through: May 2018. | This topic last updated: Mar 19, 2018.

Pediatric Nephrology 2016

+ Lưu ý là suy thận ở đây là suy thận không liên quan tới giảm thể tích nội mạch. Tức là đứa nhỏ đó có thể vô phù dữ quá, nước nó ra ngoài mô kẽ hết >>> lòng mạch bị yếu đuối, thiếu nước >>> bị tổn thương thận cấp trước thận, do lượng máu tới thận giảm đi >>> nếu mình chắc chắn cái tổn thương thận cấp này là do nguyên nhân trước thận, thì không tính vào tiêu chí sinh thiết. Để sinh thiết thì phải là tổn thương thận cấp do nguyên nhân từ cái cầu thận, tức là do bệnh lý cầu thận gây suy thận

+ Ví dụ đứa đó <mark>suy thận, phù nhiều >>> truyền nước biển vô thấy creatinine rớt xuống,</mark> tức là có cải thiện suy thận >>> mình biết cái <mark>suy thận này không phải do bệnh cầu thận,</mark> tức là không phải do bản thân HCTH mà là do biến chứng thôi.

Như vậy mình đã chẩn đoán xong, như vậy HCTH này mình nói gì: *Hội chứng thận hư lần đầu, nghĩ nguyên phát, nghĩ sang thương tối thiểu* (nghĩ thôi chứ không chắc chắn vì đâu sinh thiết đâu mà biết, muốn chắc chắn là STTT thì phải đè ra bấm sinh thiết)

- → Sau khi tới đây, mới bắt đầu khởi động điều trị. Lúc này dễ rồi, ướm phác đồ prednisone vô là hết phim.
- + Ví dụ đứa này 30kg >>> cho 2mg/kg/ngày, tổng sẽ là 60mg là liều tối đa. Viên prednisone của mình là viên 5mg >>> 1 ngày uống 12 viên uống, sáng no
- → Y lệnh cụ thể:

### **Prednisone 5mg**

12 viên (uống), sáng no

Nhớ là corticoid uống lúc bụng no, corticoid uống buổi sáng.

Nói chung là HCTH lần đầu thì đơn giản, chỉ mất thời gian nhiều ở khúc đầu thôi, còn khúc đã vô thận rồi thì dễ òm.

### Giải đáp thắc mắc:

### [1] Trên lâm sàng áp dụng phác đồ corticoid nào?

- + Đi lâm sàng: mọi người vẫn còn khá sợ phác đồ 6-6, tại vì phác đồ 6-6 hơi kẹt ở chỗ là mình không có giảm liều. Phác đồ 6-6 là 2mg/kg/ngày, sau đó là 1.5mg/kg/cách ngày, xong rồi tới tuần thứ 6 là ngưng cái bụp luôn >>> sợ ngưng nhanh quá nó vô suy thương thân cấp, thứ 2 là nó có thể tái phát lai
- + Nhưng thực ra thì người ta đã làm nghiên cứu, người ta thấy nó không tăng tỷ lệ đó lên. Bây giờ guideline mới nhất của IPNA 2020 và guideline của Ấn Độ 2021 người ta đã cổ xuý cái 6-6 rồi, nên giờ mình sẽ bắt đầu áp dụng. Từ năm nay, còn trước đó họ thích xài 4-4-4 hơn, tức là 4 tuần 2mg/kg/ngày, 4 tuần cách ngày 1.5mg, xong rồi có 4 tuần giảm dần >>> cuối cùng vẫn là 12 tuần, 4 4 4 hay 6 6 vẫn là 12 tuần hết
- → Khi đi thi, LT hay thực hành gì cũng là 6-6

Còn năm trước vẫn cãi lộn 4-4-4 với 6-6. Và phải nhớ, đó là 6-6 đó là áp dụng cho **HCTH lần đầu**. Nghĩa là, ví dụ, HCTH đó, đánh 6 tuần 2mg/kg/ngày, nó lui bệnh, giảm xuống 1.5mg/kg/cách ngày, nhưng mới cho cách ngày được có 3 tuần cái nó bị tái

phát lại, thì khi nó bị tái phát lại, **không phải là mình đánh 6-6 lại từ đầu**. Tại vì đó là tái phát chứ không phải HCTH lần đầu, còn 6 6 là áp dụng cho đứa vừa chẩn đoán lần đầu, còn những lần tái phát sau là phải giảm liều từ từ chứ không ngưng cái cụp. + Ví dụ, lần sau tái phát lại >>> đánh 2mg/kg/ngày, đánh ít nhất 2 tuần, nếu lui bệnh >>> giảm liều xuống 1.5mg/kg/cách ngày. Khi giảm 1.5mg/kg/cách ngày thì giữ 4 tuần, sau 4 tuần nếu vẫn lui bệnh >>> 1.5mg/kg/cách ngày đó giảm từ từ, chứ không phải cắt luôn như phác đồ 6 6. Những lần tái phát sau mình phải rê liều, chỉ duy nhất

[2] Kháng corticoid là không lui bệnh sau điều trị tấn công 4 tuần hoặc 3 liều methylprednisolone truyền TM liều cao, vậy 3 liều đó dùng khi nào?

3 liều đó là phác đồ của Pháp, tức là có 2 trường phái. Hồi xưa có 2 trường phái, thứ nhất là của Pháp có nghĩa là gì, họ đánh prednisone 2mg/kg/ngày trong 4 tuần, sau 4 tuần họ đánh giá lại, nếu nó lui bệnh thì thôi không bàn, nhưng nếu nó không lui bệnh >>> họ có 2 cách.

+ Cách 1 là cái trường phái của Pháp, họ sẽ đưa BN vô nằm viện truyền methylprednisolone 3 liều, truyền cách ngày, xong rồi nằm đó đợi thêm 1 tuần nữa để đợi cho cái hiệu lực của methylprednisolone truyền nó đạt maximum >>> mất 1 tuần truyền và 1 tuần đợi, tổng là 6 tuần. Tới cuối tuần thứ 2, họ thử lại, hết phù chưa, đạm niệu ra sao... đó là cách thứ nhất, nếu lúc đó mà vẫn chưa lui >>> kháng cort.

+ Cách 2 đơn giản hơn, sau 4 tuần vẫn chưa xi nhê gì, vẫn còn phù đùng, tiểu đạm dào dạt >>> thay vì cho BN vô viện thì mình quất thêm 2 tuần 2mg/kg nữa, thứ thách cho uống thêm → Rõ ràng cách 2 BN đỡ phải nằm viện hơn.

+ Cách 2 là cách mà KDIGO và của Mỹ ho cổ xuý hơn

lần tấn công đầu tiên mới có vu án cắt cái bup thôi.

Slide: Truyền methylprednisolone cách ngày, nếu vẫn persistence of preoteinuria 1 tuần sau điều trị thì gọi là kháng cort. Phác đồ này ít tác dụng phụ hơn là uống tiếp prednisolone

Còn quan điểm của các hội thận học sau này, ví dụ của IPNA thì họ vẫn oral cái prednisolone hơn, còn cái IV chỉ là cộng trừ thôi. Hồi xưa họ chế ra cái chuyện truyền methylprednisolone vì họ mong muốn rằng ít tác dụng phụ của cort hơn, nhưng nó rất phiền cho bệnh nhân >>> sau này bỏ luôn, thống nhất không có pulse pulse gì hết, mà sẽ thử thách sau 2 tuần. Sau 6 tuần tổng cộng, BN uống prednisolone 2mg/kg/ngày mà vẫn không lui bệnh hoàn toàn >>> Hội chứng thận hư kháng corticoid Còn giảm liều corticoid là giảm theo cảm nhận của BS, không có guideline nào hướng dẫn cái đó >>> không dạy, đừng có quan tâm

